

Số: 109 /QĐ - UBND

Giang Tiên, ngày 30 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố công khai số liệu, thuyết minh quyết toán ngân sách thị trấn và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2020

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIANG TIÊN**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân thị trấn. Giang Tiên về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách thị trấn năm 2020;

Xét đề nghị của Ban tài chính thị trấn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu, thuyết minh quyết toán ngân sách thị trấn và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác năm 2020 với các nội dung cụ thể. (Có biểu chi tiết, thuyết minh quyết toán ngân sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính thị trấn tổ chức thực hiện quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Phòng Tài chính -KH;
- TT ĐU-HĐND, các đoàn thể;
- Các ông (bà) tổ trưởng TDP;
- Như điều 3;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hồ Văn Chung**

Cục Tin học và Thống kê Tài chính-Bộ Tài chính  
UBND thị trấn Giang Tiên

## BẢNG CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2020

Quyết toán đã được hội đồng nhân dân phê duyệt

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	6.761.230.948	Tổng chi	6.727.141.653
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	295.354.000	I. Chi đầu tư phát triển	633.686.705
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	365.280.804	II. Chi thường xuyên	6.093.454.948
III. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang ngân sách xã (nếu có)	40.000.000	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (Nếu có)	68.442.529
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước	959.806.028	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.100.790.116		
- Bổ sung cân đối ngân sách	3.014.000.000		
- Bổ sung có mục tiêu	2.086.790.116		
<b>Kết dư ngân sách</b>	<b>34.089.295</b>		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hương và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Hà Thị Hiền Thu

Ngày 30 tháng 8 năm 2021

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch



Nguyễn Văn Chung

**QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ**  
(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)  
Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
<b>Tổng số thu</b>	<b>735 000 000</b>	<b>4 280 000 000</b>	<b>1 035 715 538</b>	<b>6 761 230 948</b>	<b>140,91</b>	<b>157,97</b>
<b>I. Các khoản thu 100%</b>	<b>180 000 000</b>	<b>180 000 000</b>	<b>295 354 000</b>	<b>295 354 000</b>	<b>164,09</b>	<b>164,09</b>
- Phí, lệ phí	110 000 000	110 000 000	48 480 000	48 480 000	44,07	44,07
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			170 000 000	170 000 000		
- Thu khác	70 000 000	70 000 000	76 874 000	76 874 000	109,82	109,82
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>555 000 000</b>	<b>234 000 000</b>	<b>740 361 538</b>	<b>365 280 804</b>	<b>133,4</b>	<b>156,1</b>
1. Các khoản thu phân chia	5 000 000	27 500 000	62 057 358	91 306 441	1 241,15	332,02
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	5 000 000	3 500 000	11 307 358	7 915 153	226,15	226,15
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			50 750 000	50 750 000		
- Lệ phí trước bạ nhà, đất		24 000 000		32 641 288		136,01
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tính quy định	550 000 000	206 500 000	678 304 180	273 974 363	123,33	132,68
- Thuế giá trị gia tăng	370 000 000	74 500 000	445 189 574	89 037 918	120,32	119,51
- Thuế TNDN						
- Thuế thu nhập cá nhân	180 000 000	132 000 000	233 114 606	184 936 445	129,51	140,1
<b>III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>						
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>				<b>40 000 000</b>		
<b>V. Thu kết dư ngân sách năm trước</b>				<b>959 806 028</b>		
<b>VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>		<b>3 866 000 000</b>		<b>5 100 790 116</b>		<b>131,94</b>
- Bổ sung cân đối ngân sách		3 014 000 000		3 014 000 000		100
- Bổ sung có mục tiêu		852 000 000		2 086 790 116		244,93

Ngày 30 tháng 8 năm 2021

Bộ phận tài chính, kế toán xã

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)

*Hà Thị Kiều Thu*



H.UBND THỊ TRẤN GIANG TIÊN  
CHỦ TỊCH  
Lê Văn Chung

Chi tiêu	Dự toán		Thực hiện		Tỷ lệ %	Chênh lệch
	Tháng 8/2021	Tháng 8/2020	Tháng 8/2021	Tháng 8/2020		
I. Tổng chi	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	100,00	0,00
Chi ngân sách nhà nước	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	100,00	0,00
Chi ngân sách địa phương	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	100,00	0,00
Chi ngân sách trung ương	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách nước ngoài	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách khác	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách xã	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	100,00	0,00
Chi ngân sách huyện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách tỉnh	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách trung ương	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách nước ngoài	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách khác	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách xã	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	100,00	0,00
Chi ngân sách huyện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách tỉnh	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách trung ương	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách nước ngoài	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách khác	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách xã	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	1.200.000.000	100,00	0,00
Chi ngân sách huyện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách tỉnh	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách trung ương	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách nước ngoài	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Chi ngân sách khác	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00

**QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ**

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)

Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>Tổng chi</b>	4 187 000 000		4 187 000 000	6 727 141 653	633 686 705	6 093 454 948	160,67		145,53
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	212 159 000		212 159 000	250 857 200		250 857 200	118,24		118,24
- Chi dân quân tự vệ	182 159 000		182 159 000	181 857 200		181 857 200	99,83		99,83
- Chi trật tự an toàn xã hội	30 000 000		30 000 000	69 000 000		69 000 000	230		230
2. Chi giáo dục				1 000 000 000	100 000 000	900 000 000			
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	22 000 000		22 000 000	32 000 000		32 000 000	145,45		145,45
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	15 000 000		15 000 000	15 000 000		15 000 000	100		100
8. Chi bảo vệ môi trường				451 600 000		451 600 000			
9. Chi các hoạt động kinh tế				470 686 705	370 686 705	100 000 000			
- Giao thông				348 686 705	248 686 705	100 000 000			
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch				122 000 000	122 000 000				
- Các hoạt động kinh tế khác									
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3 922 841 000		3 922 841 000	4 432 755 219	163 000 000	4 269 755 219	113		108,84
Trong đó: Quỹ lương				2 828 423 819		2 828 423 819			
10.1. Quản lý Nhà nước	2 326 346 000		2 326 346 000	2 728 394 737	163 000 000	2 565 394 737	117,28		110,28
10.2. Hội đồng nhân dân	276 036 000		276 036 000	282 636 250		282 636 250	102,39		102,39
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	507 762 000		507 762 000	675 501 838		675 501 838	133,04		133,04
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	206 361 000		206 361 000	247 646 820		247 646 820	120,01		120,01
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	130 600 000		130 600 000	114 198 260		114 198 260	87,44		87,44
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	113 449 000		113 449 000	97 270 376		97 270 376	85,74		85,74
10.7. Hội Cựu chiến binh	106 772 000		106 772 000	92 371 256		92 371 256	86,51		86,51

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.8. Hội Nông dân	130 493 000		130 493 000	111 844 060		111 844 060	85,71		85,71
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	42 626 000		42 626 000	21 025 600		21 025 600	49,33		49,33
10.10. Hội Người cao tuổi	72 456 000		72 456 000	51 926 022		51 926 022	71,67		71,67
10.11. Hội khuyến học	9 940 000		9 940 000	9 940 000		9 940 000	100		100
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)									
11. Chi cho công tác xã hội	15 000 000		15 000 000	5 800 000		5 800 000	38,67		38,67
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác									
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội	15 000 000		15 000 000	5 800 000		5 800 000	38,67		38,67
- Khác									
12. Chi khác									
13. Dự phòng									
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau				68 442 529		68 442 529			

Ngày 30 tháng 8 năm 2021

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Hà Thị Kiều Thu

TM. UBND xã, phường, thị trấn  
Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



TM. UBND THỊ TRẤN GIANG TIÊN  
CHỦ TỊCH  
Lê Văn Chung

### THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC

(Quyết toán đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn)


Năm 2020

Đơn vị tính: đồng

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+)(-)
A	1	2	3	4	5	6
TỔNG SỐ				167 021 544	105 493 057	61 528 487
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách				101 547 544	41 433 000	60 114 544
+ Quỹ Bảo trợ trẻ em				6 400 000	2 900 000	3 500 000
+ Quỹ Đền ơn Đáp nghĩa				10 760 000	9 464 000	1 296 000
+ Quỹ Khuyến học				2 766 000	2 700 000	66 000
+ Quỹ Vì người nghèo				45 078 500	9 359 000	35 719 500
+ Quỹ đa cam				5 928 000	3 000 000	2 928 000
+ Quỹ Người cao tuổi				21 410 000	9 510 000	11 900 000
+ Quỹ khác				3 832 644		3 832 644
+ Quỹ nhân đạo				5 372 400	4 500 000	872 400
2. Các hoạt động sự nghiệp				65 474 000	64 060 057	1 413 943
+ Chợ				65 474 000	64 060 057	1 413 943

Ngày 30 tháng 8 năm 2021

Bộ phận tài chính, kế toán xã

  
Mã Thị Niê Phư

TM. UBND xã, phường, thị trấn

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



TM.UBND THỊ TRẤN GIANG TIÊN  
CHỦ TỊCH  
Lê Văn Chung

Tỉnh: Thái Nguyên  
Huyện: Phú Lương  
Thị trấn Giang Tiên

Mẫu số B04-X  
(Ban hành theo QĐ số 146/2011/TT-BTC  
Ngày 26/10/2011 của Bộ trưởng BTC)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

### I- ĐẶC ĐIỂM CHUNG:

Thị trấn Giang Tiên nằm ở phía nam huyện Phú Lương cách trung tâm huyện 7Km ,phía đông giáp giáp xã vô tranh, phía tây giáp xã Phục Linh huyện Đại Từ, phía nam giáp xã Cổ Lũng, phía bắc giáp xã Phấn Mễ. Tổng số hộ 1.113 hộ với 4.176 nhân khẩu, dân cư tập trung chủ yếu ở hai bên đường Quốc lộ 3. Diện tích đất tự nhiên 378,23 ha, trong đó đất trồng lúa 35 ha, đất trồng chè 16,91 ha, còn lại là đất màu. Đất lâm nghiệp 82,77ha, trong đó đất trồng rừng sản xuất 82,77ha.

### II. TÌNH HÌNH NGÂN SÁCH VÀ TÀI CHÍNH THỊ TRẤN NĂM 2020

#### 1.Tổng thu NS NN trên địa bàn:

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.035.715.538 đồng, thu cân đối ngân sách đạt 865.715.538 đồng/ 735.000.000 đồng đạt 118 % kế hoạch huyện và KH thị trấn tăng so với cùng kỳ năm trước 2%. Trong đó thu điều tiết 490.634.804đ/414.000.000đ đạt 118,5% KH huyện và thị trấn giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Chi tiết như sau:

Số TT	Nội dung	KH huyện giao	KHHĐND giao	Thực hiện	So sánh TH/KH	
					KH huyện giao (%)	KH HĐND TT giao (%)
	<b>Tổng thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>735.000.000</b>	<b>735.000.000</b>	<b>1.035.715.538</b>		
<b>I</b>	<b>Thu quản lý qua ngân sách</b>			<b>170.000.000</b>		
<b>II</b>	<b>Thu cân đối SN</b>	<b>735.000.000</b>	<b>735.000.000</b>	<b>865.715.538</b>	<b>118</b>	<b>118</b>
1	Thuế ngoài QĐ	370.000.000	370.000.000	445.189.574	120	120
-	GTGT	370.000.000	370.000.000	445.189.574	120	120
2	Thuế TNCN	180.000.000	180.000.000	233.114.606	129,5	129,5
3	Thuế SD đất NN	5.000.000	5.000.000	11.307.358	226,15	226,15
4	Lệ phí trước bạ					
5	Phí, lệ phí	110.000.000	110.000.000	99.230.000	90,2	90,2
6	Thu khác NS	70.000.000	70.000.000	76.874.000	109,8	109,8



## 2. Thu Ngân sách thị trấn

Tổng thu ngân sách thị trấn: 6.761.230.948 đồng /4.280.000.000 đồng = 157,97 %  
KH huyện và KH TT.Trong đó:

-Thu các khoản điều tiết thuế được:	490.634.804đồng
- Thu chuyển nguồn:	40.000.000 đồng
- Thu quản lý qua ngân sách	170.000.000 đồng
- Thu kết dư ngân sách năm 2019 chuyển sang:	959.806.028 đồng
- Thu BS ngân sách cấp trên	5.100.790.116đồng
Trong đó:	
+ Thu bổ sung cân đối	3.014.000.000 đồng
+ Thu bổ sung có mục tiêu:	2.086.790.116 đồng

Chi tiết: thu bổ sung có mục tiêu giao đầu năm: 852.000.000 đồng

Thu bổ sung có mục tiêu tăng trong năm: 1.490.758.200 đồng

Thu bổ sung có mục tiêu giảm trong năm: 255.968.084 đồng

Bổ sung có mục tiêu tăng so với kế hoạch đầu năm là: 1.490.758.200 đồng, chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đ)
1	Kinh phí tiền đất cấp cho công trình cải tạo trụ sở UBND, HM.....	140.000.000
2	Kinh phí tiền điện hộ nghèo	10.276.200
3	Kinh phí ma túy	5.000.000
4	Kinh phí mua xi măng xây dựng công trình Đường bê tông Giang Bình	102.750.000
5	Kinh phí sự nghiệp môi trường cấp cho công trình Mương thoát nước thải khu dân cư Giang Trung	451.600.000
6	Kinh phí an toàn giao thông	10.000.000
7	Kinh phí khen thưởng	7.650.000
8	Kinh phí chi Đại hội Đảng bộ thị trấn	94.050.000
9	Kinh phí thực hiện Nghị định số 26/2015	93.186.000
10	Kinh phí cải cách tiền lương	
11	Kinh phí tiền đất cấp cho công trình Cải tạo trụ sở UBND thị trấn	23.000.000

12	Kinh phí tiền đất cấp cho công trình Cải tạo, sửa chữa chợ Giang Tiên	122.000.000
13	Kinh phí sự nghiệp môi trường cấp cho công trình Đường bê tông đi khu dân cư Hàm lò TDP Giang Khánh	100.000.000
14	Kinh phí cấp thực hiện Nghị quyết 07	74.172.000
15	Kinh phí tiền đất cho công trình Nâng cấp, cải tạo trường THCS Giang Tiên	100.000.000
16	Kinh phí hoạt động	103.000.000
17	Kinh phí hoàn ứng dịch tả lợn Châu Phi	3.750.000
18	Kinh phí Đo đạc, trích lục đất	50.324.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.490.758.200 đồng</b>

### 3. Chi ngân sách thị trấn

Năm 2020 chi ngân sách đảm bảo chi đúng luật ngân sách theo dự toán được duyệt, kịp thời chi lương và mọi hoạt động của các ban ngành đoàn thể, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổng chi ngân sách thị trấn năm 2020 là 6.727.141.653 đồng /4.280.000.000 đồng đạt 157,2 % KH huyện và KH thị trấn giao. Trong đó: chi đầu tư: 633.686.705 đồng, chi thường xuyên: 6.025.012.419 đồng; Chi chuyển nguồn sang năm sau: 68.442.529 đồng. Chi tiết như sau:

#### 3.1. Chi đầu tư XDCB

**633.686.705 đồng**

*Bao gồm các nguồn vốn và công trình sau:*

##### \* Nguồn cấp quyền SD đất:

**385.000.000 đồng**

+ CT cải tạo trụ sở UBND thị trấn:

23.000.000 đồng

+ Cải tạo, sửa chữa chợ

122.000.000 đồng

+ Cải tạo trụ sở UBND thị trấn Giang Tiên, Hạng mục:

Sân rãnh thoát nước, chống thấm mái nhà ủy ban, sửa

Chữa nhà Trung tâm học tập cộng đồng

140.000.000 đồng

+ Nâng cấp, cải tạo trường THCS Giang Tiên

100.000.000 đồng

##### \* Nguồn xi măng:

**102.750.000 đồng**

+ Đường bê tông Giang Bình

102.750.000 đồng

##### \* Chi quản lý qua ngân sách (ND đóng góp)

**145.936.705 đồng**

+ Đường bê tông Giang Bình

65.000.000 đồng

+ Đường bê tông đi khu dân cư Hàm lò TDP Giang Khánh 80.936.705 đồng

### 3.2 Chi thường xuyên

Năm 2020 UBND thị trấn đã thực hiện các khoản chi sát với dự toán, đảm bảo tiết kiệm, hợp lý các chế độ chính sách đối với tập thể, các cá nhân thụ hưởng từ ngân sách đã được giải quyết đầy đủ kịp thời.

\* Chi thường xuyên 6.025.012.419 đồng/ 4.280.000.000 đồng đạt 141 % KH huyện và KH thị trấn giao, Số liệu chi cao do có những khoản chi bổ sung trong năm (Có bảng chi tiết chi bổ sung) Trong đó:

- Chi công tác DQ-TV, trật tự an toàn xã hội 250.857.200 đồng

+ Chi Dân quân tự vệ 181.857.200 đồng

+ Chi an ninh 69.000.000 đồng

- Chi sự nghiệp văn hóa TT 32.000.000 đồng

- Chi sự nghiệp Thể dục thể thao 15.000.000 đồng

- Chi sự nghiệp xã hội 5.800.000 đồng

- Chi sự nghiệp môi trường 551.600.000 đồng

- Chi quản lý NN ,Đảng ,đoàn thể 4.279.755.219 đồng

+ Hội đồng nhân dân 282.636.250 đồng

+ Ủy ban nhân dân 2.565.394.737 đồng

+ Đảng ủy thị trấn 675.501.838 đồng

+ Mặt trận tổ quốc : 247.646.820 đồng

+ Đoàn Thanh niên 114.198.260 đồng

+ Hội Phụ nữ 97.270.376 đồng

+ Hội Nông Dân 111.844.060 đồng

+ Hội Cựu chiến binh 92.371.256 đồng

+ Hội người cao tuổi 51.926.022 đồng

+ Hội khuyến học 9.940.000 đồng

+Hội chữ thập đỏ 21.025.600 đồng

+ Sự nghiệp giáo dục (Kết dư năm 2019 chuyển sang) 900.000.000 đồng

\* Chi chuyển nguồn từ nguồn vượt thu 68.442.529 đồng

### 4. Tình hình quản lý sử dụng các loại vốn quỹ của thị trấn

#### 4.1. Quỹ tiền mặt:

- Tồn đầu kỳ: 48.902.211 đồng

- Thu trong năm: 1.367.350.215 đồng

- Chi trong năm: 1.368.269.183 đồng

- Tồn cuối kỳ: 47.983.243 đồng
- \* Số tiền còn tồn: Là khoản tiền các loại quỹ đóng góp huy động trong nhân dân: quỹ vì người nghèo, tiền thu sự nghiệp chợ...

#### 4.2. Quỹ tiền gửi kho bạc:

- Tiền TK 1121:
  - Tồn đầu kỳ: 999.806.028 đồng
  - Thu trong năm: 5.761.424.920 đồng
  - Chi trong năm: 6.658.699.124 đồng
  - Tồn cuối kỳ: 102.531.824 đồng
- Tiền TK 1128:
  - Tồn đầu kỳ: 43.287.962 đồng
  - Thu trong năm: 150.288.900 đồng
  - Chi trong năm: 143.758.817 đồng
  - Tồn cuối kỳ: 49.818.045 đồng

#### 4.3. Thu chi các quỹ tài chính ngoài ngân sách

- Tồn đầu kỳ: 51.506.544 đồng
- Thu trong năm: 50.041.000 đồng
- Chi trong năm: 41.433.000 đồng
- Tồn cuối kỳ: 60.114.544 đồng

#### 5- Tình hình công nợ, các khoản thu hộ, chi hộ

Chỉ tiêu	Số dư đầu kỳ	Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ
		Tăng	Giảm	
<b>I – Các khoản thu hộ, chi hộ</b>	<b>15.239.203</b>	<b>34.773.900</b>	<b>39.184.728</b>	<b>10.828.375</b>
Tiền UNT thuế	173.040	655.382	828.422	0
Tiền hộ trợ dịch tả lợn Châu Phi	3.750.000		3.750.000	0
Tiền thù lao BHYT	11.316.163	28.665.018	29.152.806	10.828.375
Tiền bảo hiểm chi trả chế độ nghỉ ốm cho cán bộ		5.453.500	5.453.500	0

#### 6. Kết dư ngân sách năm 2020

##### \* Xác định kết dư ngân sách

- Tổng thu ngân sách thị trấn năm 2020 : 6.761.230.948 đồng
- Tổng chi ngân sách thị trấn năm 2020 : 6.727.141.653 đồng

##### \* Kết dư ngân sách năm 2020

- 34.089.295 đồng**
- + Nguồn nhân dân đóng góp CT Đường bê tông đi khu dân cư Hàm lò TDP Giang Khánh 24.063.295 đồng

+ Nguồn nhân dân đóng góp xây dựng CT Đường bê tông tiểu khu Giang Tân từ nhà cơ điện đi mỏ than ông Vụ	26.000 đồng
+ Tiền tiết kiệm 10% chi hoạt động để lại	10.000.000 đồng
<b>* Xác định kết dư tiền gửi</b>	<b>49.818.045 đồng</b>
Quỹ da cam	428.000 đồng
Quỹ vì người nghèo	13.681.000 đồng
Quỹ trẻ thơ	2.675.000 đồng
Quỹ đền ơn đáp nghĩa	1.292.000 đồng
Quỹ người cao tuổi+ nhân đạo	7.950.000 đồng
Tiền HD tổ quản lý chợ	10.397.670 đồng
Quỹ khuyến học	66.000 đồng
Tiền thu hộ, chi hộ BH	10.828.375 đồng

### III. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán năm 2020

#### 1. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ thu.

Năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm cho đời sống nhân dân gặp không ít những khó khăn, cùng với sự tăng trưởng kinh tế giảm so với cùng kỳ. Nhưng với sự lãnh đạo chỉ đạo sát sao của cấp uỷ chính quyền địa phương, sự phối kết hợp giữa chính quyền thị trấn với cơ quan thu, với các cơ sở Tổ dân phố nên công tác thu ngân sách năm 2020 đã đạt được những kết quả khá tốt. Một số khoản thu cân đối đạt kết quả cao như thu thuế GTGT, TNCN, phí, lệ phí, thu khác.

- Thu các quỹ công dùng phục vụ cho các hoạt động của thị trấn đạt 50.041.000 đồng. Nhìn chung tất cả các đơn vị đã tổ chức vận động nhân dân đóng góp các loại quỹ công, kết quả tuy cao hơn năm trước nhưng còn thấp so với nhu cầu cần phải sử dụng.

- Thu đối ứng xây dựng cơ sở hạ tầng của nhân dân và các tổ chức nhanh gọn với số tiền thu được: 170.000.000 đồng.

#### 2. Đánh giá thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách.

Công tác xây dựng dự toán chi ngân sách sát với nhu cầu nên chi ngân sách trong năm đã đáp ứng được các yêu cầu của nhiệm vụ chi.

Các khoản chi từ nguồn đóng góp của nhân dân được sử dụng tiết kiệm, hợp lý đúng mục đích, đúng đối tượng.

Các khoản chi đã bám sát dự toán, đúng chế độ, chính sách đối với các đơn vị, cá nhân được thụ hưởng từ ngân sách.

#### IV- NHỮNG ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ:

Đề nghị cơ quan Tài chính, cơ quan thuế, cán bộ chuyên quản địa bàn phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tham mưu cho UBND các cấp trong việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm, đặc biệt là giao các chỉ tiêu thu ngày càng sát với thực tế hơn.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hà Thị Hiền Thu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Lê Văn Chung